

UBND XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123/KHCL-THTTr

Diễn Châu, ngày 28 tháng 9 năm 2025

PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
Xây dựng, phát triển Trường Tiểu học Thị Trần Diễn Châu
giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;
- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;
- Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;
- Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Diễn Châu khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Tình hình thực tiễn của Trường Tiểu học Thị Trấn, Xã Diễn Châu tại thời điểm tháng 9 năm 2025;

Trường tiểu học Thị Trấn xây dựng Kế hoạch Chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường năm giai đoạn 2025 - 2030 tầm nhìn 2035 như sau.

II. PHÂN TÍCH BỐI CẢNH

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

- Giai đoạn đầu của việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp với nhiều điểm mới, khác biệt;

- Thực hiện phương thức mới về quản trị đất nước;

- Nhiều chủ trương, quyết sách mới của Đảng, Chính phủ đối với giáo dục;

- Giáo dục chịu tác động rất lớn của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo;

- Tác động bất thường của các yếu tố an ninh phi truyền thống (dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai,...);

- Việc rà soát, hoàn chỉnh Chương trình GDPT 2018.

2. Tình hình kinh tế- xã hội xã Diễn Châu

Xã Diễn Châu được thành lập ngày 1/7/2025 theo Nghị quyết 1678/NQ-UBTVQH15, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và dân số của Thị trấn Diễn Thành và 3 xã cũ: Diễn Phúc, Ngọc Bích và Diễn Hoa, có tổng diện tích tự nhiên là 22, 21 km², phía Bắc giáp xã Đức Châu và Hải Châu, phía Nam giáp xã An Châu; phía Đông giáp xã Hải Châu và Biển Đông; Phía Tây giáp xã Minh Châu và xã Đức Châu; xã có quy mô dân số là 63.294 người. Tình hình chính trị an ninh trật tự ổn định. Về kinh tế là xã nông nghiệp, thủy sản, chăn nuôi, tiểu thủ công thương nghiệp, sản xuất, du lịch và buôn bán. Đời sống kinh tế tương đối khá giả. Về đời sống văn hóa là địa phương có truyền thống hiếu học, các dòng họ, thôn xóm, khối, tổ chức đoàn thể đều xây dựng quỹ hội khuyến học, nhiều thôn xóm, khối, dòng họ được công nhận là đơn vị văn hóa. Phụ huynh học sinh an tâm về chất lượng giáo dục nhà trường, sẵn sàng phối hợp cùng với nhà trường hỗ trợ, đầu tư về các điều kiện đảm bảo cho hoạt động dạy học cho nhà trường.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn đến năm 2035, kế thừa phát huy và phát triển Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế

hoạch chiến lược của trường Tiểu học Thị Trấn, xã Diễn Châu là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, Nghị quyết 71 của BCHTW Đảng về phát triển đột phá GD&ĐT, Nghị quyết Đại hội khóa I nhiệm kỳ 2025-2030 của Đảng bộ xã Diễn Châu. Cùng các trường TH khác, TH Thị Trấn Diễn Châu xây dựng ngành giáo dục tiểu học phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Tỉnh nhà nói riêng, của đất nước nói chung, hội nhập với các nước khu vực và thế giới. Từ phân tích nêu trên, rút ra:

****Thuận lợi:***

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt từ Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể của xã Diễn Châu và Ban đại diện CMHS.
- Công tác quản lý chỉ đạo của đội ngũ CBQL nhà trường có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Các loại kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường;
- Tập thể cán bộ, GV, CNV ổn định, phần lớn đã công tác nhiều năm tại trường, tay nghề đa số vững vàng, đủ về số lượng, chất lượng chuyên môn khá đồng đều, đạt 2,5% trên chuẩn, 100% đạt chuẩn nghề nghiệp. Tỷ lệ GVG các cấp cao. Tập thể giáo viên đoàn kết, trách nhiệm, có nhu cầu và mạnh dạn trong đổi mới phương pháp dạy học, có năng lực có phẩm chất chính trị tốt, thương yêu học sinh, nhiệt tình giảng dạy, năng lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.
- Học sinh chăm ngoan. Phong trào học tập, phong trào hoạt động Đội - Sao tốt, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả.
- Ban đại diện CMHS hoạt động tích cực, hiệu quả. Đa số phụ huynh thực sự chăm lo tới việc học tập của con em mình.
- Cơ sở vật chất khá khang trang, rộng rãi, thoáng mát. Thiết bị dạy - học đủ để phục vụ cho giảng dạy và học tập của nhà trường.

****Khó khăn:***

- Một số phụ huynh thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh ý thức chưa cao nên việc tự học, tự rèn luyện còn hạn chế.
- Một số ít giáo viên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế.
- Dây phòng học phía Nam đã và đang xuống cấp, hệ thống nhà vệ sinh sau nhà đa năng đang xuống cấp
- Sự biến động dân số cơ học trên địa bàn Thị Trấn lớn, gây khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch và công tác phổ cập GD

3. Tình hình trường tiểu học Thị Trấn, xã Diễn Châu

3.1. Số liệu lớp, học sinh

Phân tích số liệu lớp, học sinh của Trường tại thời điểm lập Kế hoạch.

(Có Phụ biểu 1a chi tiết kèm theo).

Dự báo qui mô số lượng HS và số lớp dần đi vào ổn định khoảng 25 lớp

3.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Nêu được tình hình cơ bản về đội ngũ của nhà trường: số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, sở trường, các danh hiệu và kết quả đã đạt được (*GVDG các cấp, chiến sỹ thi đua các cấp...*).

- Năm học 2025-2026 trường TH Thị Trấn có tổng số CB-GV-NV: 35 người trong đó:

+ Lao động nữ: 30

+ Trong biên chế nhà nước: 32 đ/c, hợp đồng trường: 3 đ/c

+ Quản lý: 2 đ/c. Phục vụ: 2 đ/c. GV trực tiếp giảng dạy: 31 đ/c.

Trong đó GV văn hóa: 24; MT: 1; NN: 3, tin học: 01, GV thể dục: 01 GV AN: 1 kiêm tổng phụ trách

+ Tỷ lệ GV: 1,4 GV/ lớp (kể cả hợp đồng trường)

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 02; ĐHSP: 32 Đ/c

- Tỷ lệ GV có trình độ đạt chuẩn: 100 %.

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: 100%

- Giáo viên giỏi cấp tỉnh: 12 đồng chí

- 32/32 đ/c được UBND huyện tặng thưởng danh hiệu “ Lao động tiên tiến”

- 15 Đ/c được UBND huyện tặng thưởng danh hiệu CSTĐCS.

- Bằng khen UBND tỉnh: 12 đồng chí

(Có Phụ biểu 2a chi tiết kèm theo.)

3.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học

Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học và bán trú cơ bản đầy đủ đáp ứng được yêu cầu của việc thực hiện chương trình GDPT2018

(Có Phụ biểu 3a chi tiết kèm theo).

3.4. Chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được khẳng định và dần đi vào ổn định. Tỷ lệ HS có chứng chỉ B1, A2 tiếng anh ngày càng cao

Có Phụ biểu 4a chi tiết kèm theo. Từ phân tích tình hình nhà trường, rút ra:

- Điểm mạnh của nhà trường:

+ Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn (Trong đó có 100 % đạt trình độ trên chuẩn) theo luật giáo dục mới còn 6 đồng chí trình độ cao đẳng chưa đạt chuẩn mới mới. Giáo viên tích cực đổi mới quản lí lớp học bằng các biện pháp giáo dục tích cực, đã tiếp cận pp dạy học tích cực.

+ Giúp học sinh có thái độ học tập tốt, chủ động và tự tin trong học tập, có kỉ luật, biết hợp tác và tôn trọng mọi người xung quanh.

- Điểm yếu của nhà trường:

+ Số ít giáo viên còn hạn chế về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, giáo dục, ngại thay đổi.

+ Một số học sinh chưa có ý thức tự giác trong học tập.

Phân tích nguyên nhân của điểm mạnh, điểm yếu của Trường, gồm:

- Nguyên nhân khách quan

+ Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân huyện Diên châu, UBND Thị Trấn và PGD&ĐT trong việc chăm lo đến công tác giáo dục, nhất là công tác xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

+ Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn chế, chưa đầu tư đúng mức để nâng cấp, cải tạo và xây dựng CSVC của trường.

+ Dân số biến động cơ học lớn, và liên tục đã gây khó khăn trong việc hoạch định xây dựng kế hoạch

- Nguyên nhân chủ quan.

+ Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

+ Tập thể nhà trường luôn có ý thức, trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện - học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

+ Bản thân mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có tinh thần tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tích cực tiếp cận nhanh chóng các phương pháp, hình thức dạy học mới, vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy tại trường.

+ Một số ít giáo viên chưa tiếp cận kịp với sự phát triển của CNTT, chưa sử dụng thành thạo CNTT cho hoạt động dạy học, GD.

- Cơ hội đối với nhà trường trong 5 năm tới

+ Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt- học tốt trên 30 năm là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh.

+ Nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong giai đoạn từ 2025-2030 là giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và tiếp tục khẳng định thương hiệu của nhà trường tiến tới xây dựng trường tiểu học tiên tiến xu hướng hội nhập quốc tế.

+ Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong cuộc sống hàng ngày. Đặc biệt là việc ứng dụng khai thác ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI như một tất yếu của sự phát triển trong nhà trường. Mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn.

+ Tốc độ phát triển kinh tế, xã hội của xã Thị Trấn trong những năm gần đây phát triển tốt, trình độ dân trí tăng cao, nhu cầu học tập đòi hỏi ngày càng lớn.

+ Toàn bộ học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi được học tại trường.

- Thách thức đối với nhà trường trong 5 năm tới là gì.

+ Giai đoạn 2025 - 2030 là những năm đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp với nhiều điểm mới, khác biệt; Giai đoạn mà quốc gia thực hiện phương thức mới về quản trị đất nước chắc chắn sẽ có nhiều chủ trương, quyết sách mới của Đảng, Chính phủ đối với giáo dục;

+ Giai đoạn 2025 - 2030 là giai đoạn mà giáo dục chịu tác động rất lớn của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo; Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ cách mạng 4.0, cùng với đó là yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

+ Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại...

+ Các trường tiểu học trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường. Trong khi đó mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn hiện nay là từng bước tiến tới xây dựng trường tiểu học tiên tiến xu thế hội nhập quốc tế.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân số, công dân toàn cầu.

2. Tầm nhìn

- Tầm nhìn của Trường đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 trường TH Thị Trấn sẽ trở thành “***trường tiểu học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế***”; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển. Đi đầu trọng việc tiếp cận và áp dụng có hiệu quả mọi sự chỉ đạo đổi mới trong giáo dục.

Đến năm 2035 trường TH Thị Trấn là đơn vị giáo dục tiểu học có điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, có chất lượng giáo dục cao, có yếu tố hội nhập quốc tế, có vị trí trong các “***trường tiểu học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế***” của tỉnh Nghệ An.

3. Giá trị cốt lõi

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| - TÝnh hìp t,c | - Lßng nh©n ,i |
| - TÝnh sáng tạo | - Lòng tự trọng |
| - TÝnh thÇn, tr,ch nhiÖm | - TÝnh trung thực |
| - Kh,t vãng v-ñn l³n | - TÝnh thần đoàn kết |

4. Mục tiêu

4.1. Mục tiêu chung (đến năm 2030, 2035)

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB, GV, NV đáp ứng yêu cầu phát triển GD.
- Nâng cao chất lượng GD toàn diện cho học sinh.
- Xây dựng nhà trường uy tín về chất lượng GD, hướng đến hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, khu vực.

- Trường TH Thị Trấn, xã Diễn Châu sẽ trở thành “***trường tiểu học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế***”; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; là đơn vị giáo dục tiểu học có điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, có chất lượng giáo dục cao, có yếu tố hội nhập quốc tế, có vị trí trong các “***trường tiểu học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế***” của tỉnh Nghệ An.

- Giữ vững đơn vị đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II, phấn đấu đạt kiểm định chất lượng cấp độ IV.

4.2. Mục tiêu cụ thể (đến năm 2030, năm 2035)

4.2.1. Quy mô lớp, học sinh

- Đến năm 2030, dự báo Trường có ...lớp, cóhọc sinh.
- Đến năm 2035, dự ước Trường có ...lớp, cóhọc sinh

Dự báo quy mô lớp, học sinh của trường từng năm học giai đoạn 2026-2030, năm học 2034-2035. **Chi tiết tại phụ biểu 1b.**

4.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

a) Về giáo viên (tính theo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp)

- Đến năm 2030, dự báo Trường cần số lượng 38 giáo viên; trong đó

Cơ cấu : giáo viên chung: 28 người, Tiếng Anh 04 người, Tin học 02 người, Mỹ thuật 01 người, Âm nhạc 01 người, Thể dục 02 người.

Chất lượng: giáo viên dạy giỏi cấp xã 38 người, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 20 người; giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp xã 28 người, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh 20 người.

- Đến năm 2035, dự ước Trường cần số lượng 45 giáo viên; trong đó

Cơ cấu : giáo viên chung: 33 người, Tiếng Anh 04 người, Tin học 2 người, Mỹ thuật 2 người, Âm nhạc 2 người, Thể dục 02 người.

Chất lượng: giáo viên dạy giỏi cấp huyện 45 người, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 25 người; giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Xã 45 người, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh 45 người.

Chi tiết tại phụ biểu 2b.

b) Về nhân viên

- Đến năm 2030, dự báo Trường cần số lượng 3 nhân viên; gồm có: Kế toán: 01; văn phòng thư viện thiết bị: 01; y tế học đường: 01.

- Đến năm 2035, dự ước Trường cần số lượng nhân viên 07 ; gồm có: Kế toán: 01; văn phòng: 01; thư viện thiết bị: 01; y tế học đường: 01, nhân viên tư vấn tâm lý: 01, nhân viên hỗ trợ trẻ khuyết tật: 01; Nhân viên giáo vụ: 01

4.2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

- Đến năm 2030, dự báo Trường cần CSVC, TBGD **cụ thể ở phụ biểu 3b**

- Đến năm 2035, dự ước Trường cần CSVC, TBGD **cụ thể ở phụ biểu 3c**

4.2.4. Về chất lượng giáo dục

- Đến năm 2030, phấn đấu đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3; trường CQG mức độ 2

- Đến năm 2035, phấn đấu đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 4, trường CQG mức độ 02

Cụ thể ở phụ biểu 4b

5.Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch

5.1. Làm tốt việc huy động và duy trì sỹ số, thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vững chắc

- Huy động tối đa học sinh ra lớp, tuyên truyền, vận động: Phối hợp với chính quyền địa phương xã, tổ dân phố, các đoàn thể (Hội Phụ huynh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...) để rà soát, lập danh sách trẻ trong độ tuổi, đặc biệt là trẻ có nguy cơ bỏ học hoặc chưa ra lớp. Tổ chức các buổi tuyên truyền về tầm quan trọng của giáo dục tiểu học. Kết hợp tuyển sinh linh hoạt: Thực hiện công tác tuyển sinh sớm, công khai, minh bạch; có chính sách hỗ trợ phù hợp cho HS có hoàn cảnh khó khăn (sách vở, đồ dùng học tập).

- Duy trì sĩ số, chống bỏ học: Theo dõi sát sao, lập sổ theo dõi chuyên biệt cho các trường hợp vắng học không lý do, nghỉ học dài ngày hoặc có nguy cơ bỏ học. Giáo viên chủ nhiệm phải là người nắm rõ tình hình HS nhất. Can thiệp kịp thời: Khi HS nghỉ học từ 3 ngày trở lên không rõ lý do, nhà trường cần thông báo ngay lập tức và phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương để tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp vận động HS trở lại lớp kịp thời và kiên trì. Cải thiện môi trường học tập: Xây dựng trường học thân thiện, an toàn, hấp dẫn (tăng cường các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, cải tạo cảnh quan) để tạo động lực cho HS đến trường.

- Phối hợp các lực lượng GD trên địa bàn để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vững chắc: Xây dựng mạng lưới phối hợp liên ngành. Ban Chỉ đạo Phổ cập GD: Củng cố và phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Phổ cập GD cấp xã. Tổ chức họp định kỳ để đánh giá, phân tích dữ liệu, và đề ra giải pháp cụ thể cho từng địa bàn, chú trọng đến việc đảm bảo chất lượng đầu vào và chuyển cấp. Phối hợp với Gia đình: Thường xuyên tổ chức các buổi họp, hội thảo với phụ huynh để thông tin về chương trình học, các yêu cầu của phổ cập giáo dục, và cách thức hỗ trợ con em học tập tại nhà. Coi gia đình là đồng minh quan trọng nhất. Tận dụng nguồn lực xã hội Liên kết cộng đồng: Kêu gọi sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ học bổng, xây dựng cơ sở vật chất, hoặc hỗ trợ các chương trình ngoại khóa, dạy thêm, phụ đạo cho HS yếu. Phối hợp chặt chẽ với các trường Mầm non (để chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1) và THCS (để theo dõi quá trình chuyển cấp và học tập tiếp theo), đảm bảo tính liên thông, đồng bộ của hệ thống giáo dục.

- Ứng dụng CNTT, quản lý dữ liệu, nâng cao hiệu quả GD.

Ứng dụng CNTT trong Quản lý Phổ cập GD: Ứng dụng phần mềm quản lý phổ cập giáo dục (như hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành) để nhập liệu, cập nhật, và khai thác thông tin về đối tượng phổ cập một cách chính xác, kịp thời và khoa học. Sử dụng dữ liệu để đánh giá thực trạng (tỉ lệ huy động, tỉ lệ bỏ học, tỉ lệ đúng độ tuổi), xác định các khu vực, đối tượng trọng điểm cần tập trung nguồn lực can thiệp.

Nâng cao hiệu quả và chất lượng GD. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT (bài giảng điện tử, học liệu số) và các phương pháp dạy học tích cực nhằm cá nhân hóa quá trình học tập, làm cho bài học trở nên hấp dẫn, dễ hiểu hơn, từ đó giảm tình trạng chán học, bỏ học. Tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên về kỹ năng sử dụng CNTT, phương pháp dạy học mới, và kỹ năng phối hợp cộng đồng cho giáo viên và cán bộ quản lý. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất để đảm bảo các giải pháp phổ cập đang được triển khai đúng hướng và đạt hiệu quả thực chất.

5.2. Xây dựng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục

Xây dựng đội ngũ giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức; đảm bảo đạt và vượt chuẩn đào tạo theo quy định; có năng lực đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Định kỳ hàng năm, thực hiện **rà soát, đánh giá** chính xác thực trạng đội ngũ (số lượng, cơ cấu bộ môn, trình độ đào tạo, tuổi nghỉ hưu, v.v.) và **dự báo** nhu cầu nhân lực trong 5 năm tới dựa trên quy mô học sinh, số lớp học và yêu cầu của chương trình mới (nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ).

Tham mưu kịp thời với cấp quản lý trực tiếp UBND Xã về nhu cầu tuyển dụng mới hoặc điều chuyển giáo viên (nhất là giáo viên bộ môn) để đảm bảo: Đủ tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định, Đủ cơ cấu giáo viên các môn học bắt buộc và tự chọn.

Thực hiện phân công chuyên môn hợp lý, khoa học, đúng người, đúng việc, phát huy tối đa sở trường của từng cá nhân; khuyến khích giáo viên dạy chéo môn (nếu đủ điều kiện và được bồi dưỡng).

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng và tạo điều kiện để giáo viên tham gia các khóa học nâng chuẩn theo lộ trình. Mục tiêu: tiến tới 2030 có 5 đồng chí có trình độ Thạc Sĩ.

Bồi dưỡng năng lực triển khai Chương trình GDPT 2018 (phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, giáo dục STEM, ứng dụng CNTT). Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học liên trường/liên cấp; cử giáo viên tham gia các đợt bồi dưỡng chuyên đề của cấp trên; mời chuyên gia bồi dưỡng tại chỗ.

Lựa chọn những giáo viên có năng lực tốt để bồi dưỡng chuyên sâu, tham gia các hội thi Giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp (xã, tỉnh). Mục tiêu cụ thể: Tăng số lượng giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên Dạy giỏi và Giáo viên Chủ nhiệm Giỏi cấp huyện, cấp tỉnh qua từng năm.

Thường xuyên bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tâm lý sư phạm, kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử trong môi trường giáo dục. Nâng cao trình độ lý luận chính trị cho giáo viên, nhân viên (đặc biệt là cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và các cá nhân nằm trong diện quy hoạch)

Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng CSVC, TBGD hiệu quả, bền vững. Tổ chức tập huấn cho giáo viên về kỹ năng bảo quản, khai thác tối đa công năng của thiết bị hiện có và mới được trang bị.

5.3. Tăng cường cơ sở vật chất, TBGD để đáp ứng yêu cầu dạy và học, hoạt động giáo dục

Mục tiêu nhằm đảm bảo trường học có hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại hóa, đạt chuẩn quốc gia cấp độ cao, đáp ứng tối đa yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hội nhập quốc tế.

Đảm bảo 100% phòng học đạt chuẩn về diện tích, ánh sáng, thông gió, và trang bị nội thất đồng bộ (bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng tương tác/thông minh). 100% phòng học kiên cố, 80% phòng học được trang bị thiết bị tương tác hiện đại.

Nâng cấp Thư viện: Chuyển đổi mô hình thư viện truyền thống thành Thư viện tổng hợp – Thư viện điện tử với khu vực đọc sách, khu vực truy cập Internet, khu vực học nhóm. Thư viện đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, có kho tài liệu số hóa phong phú.

An toàn và Vệ sinh: Cải tạo, nâng cấp hệ thống nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, đảm bảo nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường học đường. Lắp đặt hệ thống camera an ninh ở các khu vực quan trọng. 100% học sinh được sử dụng nhà vệ sinh đạt chuẩn, có nước sạch.

Môi trường Xanh - Sạch - Đẹp: Quy hoạch lại sân chơi, bãi tập, bồn hoa cây cảnh. Xây dựng khu vực hoạt động ngoài trời, vườn trường (Learning Garden) để tích hợp vào các hoạt động trải nghiệm. Trường học đạt tiêu chuẩn “Trường học Xanh – Thân thiện” và đáp ứng tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ cao nhất.

Đảm bảo tiếp cận: Thiết kế lối đi, thang máy (nếu cần), và nhà vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật. 100% cơ sở vật chất đảm bảo tiêu chí tiếp cận.

Mua sắm TBGD theo chuẩn: Lập kế hoạch mua sắm TBGD theo danh mục tối thiểu của Bộ GD&ĐT cho Chương trình GDPT 2018, ưu tiên các thiết bị thực hành và mô hình trực quan. 100% TBGD tối thiểu được trang bị đầy đủ và đồng bộ. Hệ thống mạng ổn định, 100% giáo viên được trang bị thiết bị làm việc cá nhân. Ứng dụng Quản lý: Triển khai phần mềm quản lý tài sản, thư viện điện tử, và nền tảng học tập trực tuyến (LMS) của nhà trường. 100% tài sản được quản lý bằng phần mềm; áp dụng hồ sơ điện tử (sổ đầu bài, học bạ điện tử).

Đào tạo Sử dụng: Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo định kỳ cho giáo viên về kỹ năng khai thác và tích hợp công nghệ (như bảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thiết bị thí nghiệm ảo) vào bài giảng. 100% giáo viên sử dụng thành thạo TBGD được trang bị

Bảo dưỡng và Cập nhật: Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ (hàng quý/năm) đối với tất cả TBGD và hệ thống mạng. Kịp thời thay thế các thiết bị cũ, hỏng và lỗi thời. Giảm thiểu tối đa thời gian gián đoạn do hỏng hóc thiết bị (< 2%). Xây dựng quy chế sử dụng phòng chức năng và TBGD rõ ràng, phân công cán bộ chuyên trách quản lý, kiểm kê, và chịu trách nhiệm. Quy chế được công khai và 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tuân thủ

Lập đề án đầu tư công, kiến nghị các cấp (xã, tỉnh) bố trí vốn đầu tư trung hạn (2025-2030) cho các hạng mục lớn như xây mới/cải tạo khối nhà, mua sắm thiết

bị chuyên dụng. Chủ động tham gia các chương trình, dự án của ngành giáo dục hoặc địa phương về xây dựng trường chuẩn Quốc gia, chuyển đổi số.

Phát huy vai trò chủ động của BDDCMHS trong việc vận động, giám sát và tham gia đóng góp nguồn lực, vật chất hợp pháp theo quy định. Đảm bảo 100% các hoạt động xã hội hóa minh bạch và hiệu quả.

Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, hoặc ngày hội truyền thống của trường để gây quỹ xây dựng cơ sở vật chất (ví dụ: Chạy bộ Gây quỹ, Hội chợ Bán hàng gây quỹ). Gắn kết cộng đồng và huy động nguồn lực bền vững.

Tầm nhìn đến 2035: Trường trở thành cơ sở giáo dục chất lượng cao, có cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ, đạt tiêu chuẩn tiên tiến khu vực, là hình mẫu về môi trường học tập "Xanh - Sạch - Thông minh"

5.4. Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục từng năm học, chú trọng xây dựng Chương trình nhà trường sát thực, phù hợp, hiệu quả

Tập trung xây dựng Chương trình nhà trường sát thực, phù hợp và hiệu quả, dựa trên Chương trình GDPT 2018 và điều kiện thực tiễn của địa phương, đội ngũ giáo viên, và nhu cầu học sinh. Ưu tiên, lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương, văn hóa truyền thống, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM vào chương trình

Thực hiện Kế hoạch giáo dục (Kế hoạch dạy học các môn học và Hoạt động giáo dục) đảm bảo tính linh hoạt, chủ động cho giáo viên về thời lượng, phương pháp và tổ chức các hoạt động giáo dục. Thường xuyên điều chỉnh Kế hoạch giáo dục sau mỗi học kỳ/năm học dựa trên kết quả đánh giá, phản hồi của giáo viên và học sinh.

Phát triển hoạt động trải nghiệmĐẩy mạnh các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và trải nghiệm, nhằm phát triển phẩm chất và năng lực, đặc biệt là năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác và giao tiếp.

Thiết lập Chu trình Quản lý Chất lượngXây dựng và vận hành Chu trình Quản lý Chất lượng (PDCA - Plan, Do, Check, Act) trong mọi hoạt động của nhà trường, từ việc xây dựng kế hoạch đến đánh giá kết quả học tập và điều chỉnh hoạt động.

Cam kết Chất lượng, đề cao trách nhiệm giải trình của từng giáo viên (GV), Tổ chuyên môn và bộ phận. Ký cam kết chất lượng giữa Hiệu trưởng và GV/Tổ chuyên môn về: Mục tiêu phát triển năng lực/phẩm chất của học sinh; Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học; Việc thực hiện đổi mới phương pháp. - Đánh giá GV dựa trên mức độ hoàn thành cam kết này.

Đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực chuyển từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức các hoạt động học tập giúp học sinh tự khám phá, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất. Tập trung áp dụng: Dạy học tích hợp, dạy học theo dự

án, dạy học hợp tác, kỹ thuật tổ chức lớp học tích cực (như bàn tay nặn bột, mô hình lớp học đảo ngược, v.v.).

Đổi mới phương pháp đánh giáĐánh giá học sinh theo hướng phát triển, kết hợp hài hòa giữa đánh giá thường xuyên (qua quan sát, nhận xét) và đánh giá định kỳ (bằng bài kiểm tra). - Đa dạng hóa các hình thức đánh giá, chú trọng đánh giá qua sản phẩm học tập, dự án, hồ sơ học tập và tự đánh giá của học sinh.

5.5. Đổi mới công tác quản lý nhà trường

Đổi mới toàn diện công tác quản trị nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tăng cường dân chủ, công khai, minh bạch; phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, lấy học sinh làm trung tâm, và ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành.

Đổi mới tư duy xây dựng kế hoạch chuyển từ Kế hoạch chi tiết sang Kế hoạch chiến lược và Kế hoạch giáo dục nhà trường. Đảm bảo kế hoạch năm học phải bám sát Kế hoạch chiến lược 2025-2030, có tính khả thi cao, được xây dựng dựa trên sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Quản lý theo mục tiêu, phân rã mục tiêu chiến lược thành các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, định lượng được, cho từng tổ chuyên môn, từng giáo viên và nhân viên. Định kỳ đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu để có sự điều chỉnh kịp thời.

Phân cấp mạnh mẽ trong quản lý chuyên môn, tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho Tổ trưởng chuyên môn và các nhóm chuyên trách (nhóm chất lượng, nhóm đổi mới phương pháp) trong việc xây dựng, thực hiện, kiểm tra và đánh giá các hoạt động chuyên môn.

Phát huy chủ động cá nhân, đề cao và tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, chức trách được phân công, đặc biệt trong việc xây dựng và triển khai các chuyên đề dạy học mới và hoạt động giáo dục trải nghiệm.

Đánh giá dựa trên hiệu quả công việc, xây dựng tiêu chí đánh giá CBQL, GV, NV minh bạch, tập trung vào hiệu quả đầu ra (kết quả học sinh, sự hài lòng của phụ huynh, mức độ hoàn thành chỉ tiêu) thay vì chỉ đánh giá quy trình.

- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông, xây dựng Kế hoạch truyền thông chuyên nghiệp, chủ động cung cấp thông tin tích cực về giáo dục tiểu học và các hoạt động của nhà trường. Tập trung truyền thông về các mô hình đổi mới, thành tích của học sinh và giáo viên để nâng cao uy tín và thương hiệu nhà trường.

Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hànhTriển khai đồng bộ các phần mềm quản lý (Quản lý hồ sơ học sinh, sổ điểm điện tử, thư viện số, quản lý tài sản). Sử dụng các công cụ giao tiếp điện tử (như hệ thống văn phòng không giấy tờ) để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và điều hành.

Thực hiện hiệu quả Xã hội hóa giáo dục (XHHGD). Đổi mới phương thức XHHGD theo hướng tập trung vào hỗ trợ chuyên môn, đầu tư CSVC và phát triển năng lực học sinh (thay vì chỉ tập trung vào tài chính). Công khai, minh bạch việc tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực XHHGD.

Phối hợp các lực lượng trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh, Công an, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, và các tổ chức đoàn thể khác trên địa bàn để: Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Tạo sự đồng thuận trong việc giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng.

5.6. Đổi mới các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện kế hoạch giảng dạy:

- Nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng.

- Nâng cao chất lượng dạy học GDStem và các hoạt động củng cố tăng cường, tập trung tăng cường ngoại ngữ ngoài giờ chính khóa và các hoạt động ngoài giờ như hoạt động nghệ thuật, hoạt động thể thao nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh trên cơ sở nhu cầu tự nguyện của học sinh và phụ huynh.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

- Nhà trường tiếp tục triển khai mô hình trường học mới như: Đổi mới Tổ chức lớp học, vận dụng linh hoạt của PP dạy học theo mô hình trường học mới vào bài dạy, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, huy động cộng đồng tham gia giáo dục.

- Giáo viên tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT đối với học sinh tiểu học.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống: Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,...

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em, kế hoạch Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một

cách thiết thực, hiệu quả; lồng ghép Chương trình dạy và học hát dân ca Nghệ Tĩnh trong trường học.

- Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và Tin học trong nhà trường.
- Triển khai dạy học giáo dục Poky và giáo dục Stem⁺
- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật: Đối với trẻ khuyết tật: Thực hiện Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.
- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh.

5.7. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

- Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao ý thức cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.
- Phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong địa bàn xã để quản lý, giáo dục học sinh.
- Phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp và cấp trường thực hiện sinh hoạt định kỳ theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục - Đào tạo vào ngày 21/11/2011 về việc ban hành điều lệ CMHS nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp.

6. Kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược bao gồm: kinh phí xây dựng, bổ sung hoàn thiện CSVC, trang thiết bị cho cả 5 năm; kinh phí hoạt động thường xuyên của nhà trường trong cả 5 năm; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trong 5 năm; kinh phí thi đua, khen thưởng trong cả 5 năm, vv.

Có Phụ biểu 5 chi tiết kèm theo.

Nhà trường dự trù kinh phí càng cụ thể, sát đúng thì việc thực hiện càng thuận lợi.

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch chiến lược: 25 tỷ đồng.

Kinh phí trên được huy động từ các nguồn:

- Từ nguồn vận động tài trợ hàng năm 2 tỉ đồng;
- Đề nghị ngân sách xã Diễn Châu hỗ trợ 22 tỷ đồng;
- Từ các nguồn huy động hợp pháp khác 1 tỷ đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm để nhằm cụ thể hóa Kế hoạch chiến lược; theo dõi việc thực hiện Kế hoạch chiến lược, kịp thời xây dựng phương án điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết; bố trí các nguồn lực đảm bảo để thực hiện Kế hoạch chiến lược; phối hợp các lực lượng để thực hiện Kế hoạch.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng: giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ hàng năm trên lĩnh vực được phân công,...

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm của Tổ để thực hiện mục tiêu của Trường đã xác định; theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch của Tổ; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Tổ để thực hiện hiệu quả kế hoạch của Tổ hàng năm; phối hợp các tổ chức, lực lượng trong và ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch của Tổ.

4. Đối với Tổ phó chuyên môn:

Giúp Tổ trưởng chỉ đạo, cụ thể hóa các nhiệm vụ hàng năm trên lĩnh vực được phân công,...

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Tổ chức và phân công lao động hợp lý dựa trên nguồn lực, khả năng và trách nhiệm của từng thành viên.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc

5. Đối với giáo viên:

Xây dựng kế hoạch công tác hàng năm để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao; phối hợp với cha mẹ trẻ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của lớp, nhóm.

- Thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là *“tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”* cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường với phương châm *“Nỗ lực của cá nhân là thành công của tập thể”*.

6. Đối với nhân viên:

Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác cá nhân hàng năm, gắn với chức trách nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công để góp phần thực hiện tốt Kế hoạch của nhà trường hàng năm.

7. Trách nhiệm của học sinh:

- Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động “*Kiên trì, vượt khó, vươn lên*”.
- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, rèn kỹ năng sống, trau dồi đạo đức để sau này ra trường có vốn sống, trở thành người công dân tốt.

8. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:

- Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.
- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với UBND Xã Diên Châu

Quan tâm nhiều hơn nữa đến phong trào giáo dục và bổ cơ sở vật chất hàng năm cho nhà trường để đáp ứng yêu cầu mới. Dành ngân sách thích đáng đầu tư cho cơ sở vật chất tiến tới xây dựng trường học tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế.

2. Với Sở GD&ĐT

- Về đội ngũ CBQL, GV, NV

Bổ trí đủ định biên giáo viên để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày được hiệu quả hơn.

- Về kinh phí :

Phân bổ nguồn kinh phí đủ theo quy định.

- Về chuyên môn giáo dục:

Đề nghị Sở GD&ĐT Nghệ An quan tâm hơn nữa về công tác tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cho nhà trường.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Đảng ủy, UBND xã Diên Châu;
- CB, GV, NV;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đình Bang

**PHÊ DUYỆT CỦA
PHÒNG VH-XH DIỄN CHÂU**

**XÁC NHẬN CỦA UBND
XÃ DIỄN CHÂU
CHỦ TỊCH**